

Số: 213 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 29 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
của ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 34/TTr-STNMT ngày 05 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước của ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

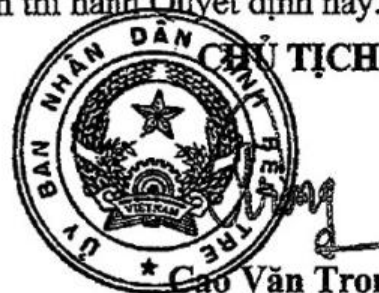
Điều 2. Căn cứ vào Danh mục dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công ngành tài nguyên và môi trường theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- NC: TH, KT; TT TTĐT;
- Đài PT&TH; Báo Đồng Khởi;
- Lưu VT, TNMT.





**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NƯỚC CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE**

*(Kèm theo Quyết định số 213 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

I. HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ:

1. Đo đạc lưới địa chính, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính;
2. Thành lập bản đồ hành chính (trừ bản đồ hành chính cấp tỉnh) và bản đồ chuyên đề và một số loại bản đồ khác thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường;
3. Cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý.

II. HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI:

1. Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
2. Thống kê, kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
3. Điều tra, đánh giá đất đai, thoái hóa đất;
4. Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể;
5. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
6. Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; quản lý vận hành cơ sở dữ liệu đất đai;
7. Kiểm tra việc thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai;
8. Xây dựng, tích hợp, cập nhật cơ sở dữ liệu quy hoạch, cập nhật cơ sở dữ liệu giá đất;
9. Lập, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; lập dự án đầu tư và tổ chức xây dựng kết cấu hạ tầng trên đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất; Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ nhà, đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; thực hiện việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; dịch vụ tư vấn xác định giá đất;
10. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về đất đai.

III. HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC:

1. Lập và điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước;

2. Đánh giá mức độ suy giảm chất lượng nước, thiệt hại do sự cố ô nhiễm nguồn nước gây ra; phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt;

3. Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt, nước dưới đất và xả nước thải vào nguồn nước;

4. Khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế, vùng đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất và công bố dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất;

5. Xây dựng, quản lý hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với lưu vực sông nội tỉnh;

6. Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

7. Trám lấp giếng không sử dụng;

8. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước.

IV. HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN:

1. Lập, điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường;

2. Thăm dò, đánh giá trữ lượng, lập dự án đầu tư;

3. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản.

V. HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG:

1. Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường đất, khí thải, nước mặt, nước dưới đất,...;

2. Ứng phó sự cố môi trường;

3. Điều tra, khảo sát và đánh giá về môi trường;

4. Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường;

5. Lập báo cáo hiện trạng môi trường; chuyên đề về môi trường; lập quy hoạch bảo vệ môi trường;

6. Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

7. Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt, y tế công lập, trường học, các cơ sở giam giữ của Nhà nước;

8. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

VI. HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐA DẠNG SINH HỌC:

1. Quan trắc, phân tích và xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; xây

dựng và thử nghiệm mô hình bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học;

2. Lập, thẩm định, điều chỉnh quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học;

3. Điều tra, lập danh mục, đánh giá khả năng xâm nhập để có biện pháp phòng ngừa, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại;

4. Điều tra, thống kê, kiểm kê, đánh giá và lập báo cáo hiện trạng về đa dạng sinh học;

VII. HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU:

1. Quản lý, lưu trữ thông tin và dữ liệu về Khí tượng thủy văn;

2. Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu;

3. Đánh giá tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu; giảm nhẹ khí thải nhà kính.

VIII. HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO:

1. Lập, điều chỉnh quy hoạch tổng thể khai thác sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ;

2. Lập, điều chỉnh Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường vùng bờ trong phạm vi quản lý;

3. Điều tra, thống kê cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

4. Kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo (cụ thể: Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển, hải đảo; tình trạng ô nhiễm môi trường biển, hải đảo; quan trắc, đánh giá hiện trạng chất lượng nước, trầm tích, hệ sinh thái và đa dạng sinh học biển, điều tra, đánh giá sức chịu tải môi trường của các khu vực biển, công bố khu vực biển không còn khả năng tiếp nhận chất thải,...);

5. Xây dựng, cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

IX. HOẠT ĐỘNG THUỘC LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, LƯU TRỮ:

1. Thu thập, bảo quản, lưu trữ và tu bổ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

2. Xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường;

3. Xây dựng và công bố danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

4. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu qua trang thông tin hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu;

5. Kết nối, tích hợp thông tin, số liệu quan trắc tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử;
6. Tổ chức thực hiện công tác tin học hóa quản lý hành chính nhà nước về lĩnh vực tài nguyên môi trường;
7. Quản trị vận hành hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn và bảo mật hệ thống thông tin, duy trì hoạt động của cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử, thư viện điện tử, bảo đảm việc cung cấp dịch vụ hành chính công trên mạng;
8. Công tác bảo quản kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.